

**BÁO CÁO**

**Về việc kết quả thực hiện Kế hoạch hành động số 16-KH/TU  
ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày  
04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong năm 2025 và nhiệm vụ,  
giải pháp trọng tâm năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Thực hiện nội dung, tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết triển khai thực hiện của Quốc hội, Chính phủ, đồng thời cập nhật các mục tiêu, chỉ tiêu, số liệu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy được các tiềm năng, thế mạnh, trụ cột tăng trưởng của tỉnh Gia Lai (mới) để phát triển kinh tế tư nhân.

Thực hiện Kế hoạch hành động số 16-KH/TU ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Theo đề xuất của Sở Tài chính tại văn bản số 485/STC-DNKTTT ngày 16/01/2026, UBND tỉnh báo cáo về việc kết quả thực hiện Kế hoạch hành động số 16-KH/TU ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong năm 2025 và quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2026 như sau:

**\*\*\***

**PHẦN 1**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025**

**I – ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW) và Kế hoạch hành động số 16-KH/TU ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 16-KH/TU) đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ nét về môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng.

- Trong năm 2025, số lượng doanh nghiệp thành lập mới đạt **3.185 doanh**

**nghiệp, tăng trên 47% so với năm 2024 và tổng số vốn đăng ký đạt 28.000 tỷ đồng, tăng trên 43% so với năm 2024; qua đó nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh lên gần 19.000 doanh nghiệp.**

- Trong năm 2025, toàn tỉnh thu hút **192 dự án đầu tư** (chỉ tiêu UBND tỉnh giao là 165 dự án) với tổng vốn đăng ký đầu tư là **159.874,79 tỷ đồng**, trong đó có 176 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 124.190,81 tỷ đồng và 16 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 35.683,98 tỷ đồng (tương đương 1.427 triệu USD).

- Tỷ trọng đóng góp kinh tế tư nhân năm 2025 vào GRDP tỉnh đạt khoảng **80% GRDP** của tỉnh.

- Tỷ trọng đóng góp kinh tế tư nhân năm 2025 vào tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 23% tổng thu ngân sách nhà nước.

- Tỷ lệ giải quyết việc làm kinh tế tư nhân đến nay trên địa bàn tỉnh đạt **khoảng 94%** tổng số lao động trên địa bàn.

- Tín dụng cho kinh tế tư nhân: Dư nợ cho vay khu vực kinh tế tư nhân **ước đạt 242.621 tỷ đồng, chiếm 96,3% tổng dư nợ** trên địa bàn.

- Nguồn nhân lực: Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp đạt **48.151 người (104,5% kế hoạch)**, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **65,36%**.

## **II – VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

### **1. Công tác tổ chức, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền**

- Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các văn bản quan trọng của Trung ương và địa phương.

- Tỉnh đã tham dự và tổ chức nhiều hội nghị quan trọng như: Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW (ngày 18/5/2025) với sự tham gia của gần 2.000 cán bộ, công chức, viên chức; Tọa đàm trực tuyến của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp (ngày 31/5/2025); Hội nghị Đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp (ngày 29/7/2025) với gần 500 đại biểu tham dự.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTU ngày 27/10/2025 về tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền thông qua hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên; đưa nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 16- KH/TU vào Bản tin Thông báo nội bộ phục vụ sinh hoạt chi bộ.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Kế hoạch số 16- KH/TU bằng nhiều hình thức phù hợp; các cơ quan báo chí chủ động xây dựng các chương trình tuyên truyền, biểu dương mô hình, điển hình tiên tiến; tăng cường ứng dụng công nghệ số, phát huy hiệu quả các nền tảng truyền thông số, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực về phát triển kinh tế tư nhân trong xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin đại chúng: Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở đã đăng tải nhiều tin, bài tuyên truyền về Nghị quyết số 68-NQ/TW nhằm thông tin tuyên truyền kịp thời các nội dung của Nghị quyết đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân,...

Các hoạt động trên đã kịp thời phổ biến, triển khai các Nghị quyết, Kế hoạch hành động, Đề án phát triển kinh tế tư nhân đến hàng nghìn cán bộ, công chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp, người dân; qua đó, nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Công tác kiểm tra, giám sát

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 03-KH/UBKTTU ngày 26/11/2025 về việc giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03-KH/UBKTTU ngày 26/11/2025; UBND tỉnh đã giao các sở, ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW gắn với nhiệm vụ chuyên môn; lồng ghép nội dung giám sát trong quá trình kiểm tra cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế phát sinh.

## 3. Kết quả xây dựng kế hoạch, đề án và các văn bản chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở Kế hoạch số 16-KH/TU, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về việc thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Các sở, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương<sup>1</sup>. Quán triệt tinh thần làm việc: **“Thần tốc – Không bàn lùi, chỉ bàn làm – Không tiếp nhận lý do, chỉ tiếp nhận kết quả – Nghĩ lớn, làm lớn”** cùng với phương châm **“5 cùng”**: Cùng nghe – Cùng bàn – Cùng làm – Cùng chia sẻ – Cùng tháo gỡ; **“6 rõ”**: rõ người – rõ việc – rõ thời hạn – rõ trách nhiệm – rõ kết quả - rõ thẩm quyền.

<sup>1</sup> Kế hoạch số 22/KH-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài chính; Kế hoạch số 42/KH-SCT ngày 17/12/2025 của Sở Công Thương; Kế hoạch số 40/KH-SKHCN ngày 07/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2415/QĐ-NHNN và số 2416/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước nhằm cụ thể hóa chủ trương hỗ trợ kinh tế tư nhân tiếp cận tín dụng; Kế hoạch hành động số 26-KH/ĐU ngày 22/10/2025 của Đảng ủy phường Quý Nhơn; Kế hoạch hành động số 11-KH/ĐU ngày 26/9/2025 của Đảng ủy phường Bồng Sơn; Kế hoạch hành động số 16-KH/ĐU ngày 01/10/2025 của Đảng ủy phường Hoài Nhơn Bắc; Chương trình số 09-CTr/ĐU ngày 24/9/2025 của Đảng ủy phường Pleiku...

## 2. Thống kê nhiệm vụ được giao

Theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW giao địa phương thực hiện 06 nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2025, đến thời điểm báo cáo trên trang Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương ([www.theodoinq.dcs.vn](http://www.theodoinq.dcs.vn)); tỉnh Gia Lai hoàn thành 06/06 nhiệm vụ; cụ thể:

**2.1 - Nhiệm vụ 1:** Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính (TTHC), chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 – 2026.

### Tình hình thực hiện:

Cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 03 Quyết định<sup>2</sup> thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ đối với **1.713** TTHC thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong đó, tập trung cắt giảm đối với **790** thủ tục hành chính *có liên quan đến việc cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận thuộc cấp tỉnh*. Sau 3 đợt rà soát 100% TTHC đã cắt giảm với **55,15%** thời gian so với Bộ công bố, **vượt 25,15% chỉ tiêu được Chính phủ giao (30%)** tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 và Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai đáp ứng cho yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh bằng phương thức trực tuyến (gửi hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả trực tuyến).

UBND tỉnh đã có Công văn số 5552/UBND-PVHCC ngày 24/10/2025 và Công văn số 5595/UBND-PVHCC ngày 26/10/2025 đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh rà soát đối với 734 TTHC có chứa một trong 15 loại giấy tờ đã có

---

<sup>2</sup> Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ **235** thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ **1.478** thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cắt giảm sâu đối với **790** thủ tục hành chính *có liên quan đến việc cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận thuộc cấp tỉnh*.

thông tin trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đề xuất cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

**2.2 - Nhiệm vụ 2:** Rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.

**Tình hình thực hiện:**

UBND tỉnh đã rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm.

Hoàn thành việc thiết lập quy trình điện tử đối với 100% TTHC (danh mục 2.153 TTHC). Đối với dữ liệu đã số hóa, lưu vào Kho tổ chức, cá nhân thì có thể tái sử dụng. Đối với dữ liệu Hộ tịch đã tái sử dụng trong việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Y tế đã tái sử dụng Giấy khám sức khỏe phục vụ cấp Giấy phép lái xe.

**2.3 - Nhiệm vụ 3:** Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

**Tình hình thực hiện:** Hiện nay tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thuế tỉnh Gia Lai đã xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, cụ thể các nội dung: Tên chuyên mục, Cung cấp thông tin, Tạo kênh tương tác, Phân loại xử lý và Công khai kết quả phản ánh, kiến nghị.

**2.4 - Nhiệm vụ 4:** Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

**Tình hình thực hiện:**

Ngày 16/12/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở nội dung quy chế, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện thu thập thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước (về đăng ký kinh doanh, thuế, hải quan, kiểm tra chuyên ngành) để có được thông tin chính xác về doanh nghiệp, hộ kinh doanh từ đó khi phát hiện dấu hiệu nguy cơ có thể tạo cảnh báo sớm và gửi đến doanh nghiệp một cách nhanh chóng.

**2.5 - Nhiệm vụ 5:** Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính.

**Tình hình thực hiện:**

Công tác số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử đạt 100% dữ liệu hồ sơ đầu vào được số hóa; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 81,3% (chỉ tiêu Trung ương giao 80%); tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt 66,1%.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt quy trình nội bộ và thiết lập quy trình điện tử cho 2.153 TTHC (có 1.832 TTHC cấp tỉnh, 95 TTHC thực hiện ở hai cấp và 416 TTHC cấp xã), tất cả TTHC thuộc phạm vi giải quyết đã được chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu, thành phần hồ sơ và chuyển đổi sang dạng điện tử.

Đối với số hóa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến nay đã số hóa được 1.037.766/1.218.796 Giấy chứng nhận, đạt tỷ lệ 85,15%. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh đang phối hợp với Cục C06 (Bộ Công an) đề đổi soát, làm sạch dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Sau khi hoàn thành việc đổi soát sẽ cập nhật vào phần mềm VNPT iLis và phần mềm VBDLis, thực hiện việc kết nối và đồng bộ dữ liệu về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tích hợp lên VNeID phục vụ cho việc tra cứu, khai thác thông tin.

**2.6 - Nhiệm vụ 6:** Rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

**Tình hình thực hiện:** Cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính) đã chủ trì kiểm kê, rà soát toàn bộ tài sản công của khối chính quyền (nhà, đất, trụ sở, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc...) sau sắp xếp; đề xuất phương án quản lý, sử dụng đối với tài sản dôi dư theo đúng quy định, công khai, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo đúng quy định.

### **III – VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA KẾ HOẠCH**

**1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân**

Thông qua công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 16- KH/TU<sup>3</sup>, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được nâng cao, tạo sự thống nhất về tư tưởng, đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của đội ngũ doanh nhân, hộ kinh doanh và Nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 68- NQ/TW, Kế hoạch số 16-KH/TU và các văn bản triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông tin, tuyên truyền kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trong tiếp cận nguồn vốn, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ; thông tin, biểu dương kịp thời các mô hình, doanh

<sup>3</sup> Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 68-NQ/TW bằng hình thức trực tuyến, kết nối đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh; đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn triển khai công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

nhân tiêu biểu, sáng kiến có giá trị lan tỏa trong phát triển kinh tế tư nhân. Đồng thời, đấu tranh với các thông tin sai lệch, gây hoang mang, làm ảnh hưởng uy tín của doanh nghiệp, doanh nhân.

Các sở, ngành như Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 11... đã quán triệt sâu sắc tinh thần đổi mới tư duy từ “quản lý, kiểm soát” sang “phục vụ, đồng hành”, coi doanh nghiệp và kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế địa phương.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 16-KH/TU đạt được kết quả bước đầu quan trọng, tạo nền tảng để tiếp tục cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, giải pháp phù hợp, góp phần thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng**

### **2.1 - Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách**

Tỉnh đã rà soát 100% thủ tục hành chính và cắt giảm hơn 55% thời gian giải quyết. UBND tỉnh đã ban hành 03 phương án cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ đối với 1.713 thủ tục hành chính, tập trung vào 790 thủ tục thuộc nhóm cấp phép, cấp giấy chứng nhận. Kết quả sau 3 đợt rà soát: 100% thủ tục hành chính được cắt giảm, với mức giảm 55,15% thời gian, vượt 25,15% mục tiêu Chính phủ giao. Đây là một trong những kết quả nổi bật trên cả nước về cắt giảm thực chất thủ tục.

Nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia vào tỉnh Gia Lai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành “Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh”<sup>4</sup>; theo đó, tổng thời gian giải quyết tất cả các thủ tục hành chính của dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp còn **60 ngày**<sup>5</sup> và các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp còn **38 ngày**<sup>6</sup>.

Để giảm số lượt đi/lại của người dân, doanh nghiệp, giảm in, sao giấy tờ liên quan đến công tác thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, ngày 22 tháng 8 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định<sup>7</sup> phê duyệt “Quy trình thực hiện liên thông thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai – Thuế trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

<sup>4</sup> Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

<sup>5</sup> Theo quy định quy định là 242 ngày (đã thực hiện 02 đợt cắt giảm 182 ngày).

<sup>6</sup> Theo quy định quy định là 145 ngày (đã thực hiện 02 đợt cắt giảm 107 ngày).

<sup>7</sup> Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai; theo đó, 06 thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đăng ký thành lập mới doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện sẽ được rút ngắn thời gian thực hiện trong vòng 03 giờ làm việc (cắt giảm 87,5% thời gian giải quyết).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản<sup>8</sup> triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, cụ thể: (i) yêu cầu từng cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của đơn vị phải nắm chắc số lượng, nội dung của những thủ tục hành chính có giấy tờ là thành phần hồ sơ được quy định sử dụng dữ liệu; (ii) thực hiện nghiêm túc quy trình số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết và cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu theo quy định; (iii) không yêu cầu người dân ký số vào biểu mẫu điện tử tương tác (tờ đơn, tờ khai điện tử) khi đã đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh, xác thực điện tử (VNeID) để nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến;...

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định<sup>9</sup> công bố Danh mục 436 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

Kết quả, hiện nay tỉnh đã cung cấp 1.098 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình (đạt tỷ lệ 100% số dịch vụ công đủ điều kiện, số lượng còn lại hiện đang trong quá trình kiểm thử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia). Ngoài ra, theo số liệu thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tỉnh Gia Lai. Trong năm 2025, **tỉnh Gia Lai đứng vị trí thứ 02/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**, thuộc nhóm địa phương có điểm số xuất sắc, khẳng định tinh thần của chính quyền hành động, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp, tạo dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai mô hình đại lý dịch vụ công trực tuyến tại các phòng giao dịch của ngân hàng và bưu điện văn hóa xã, ban hành; triển khai mô hình “quầy ưu tiên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh” dành cho đối tượng nêu trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đối tượng có đề tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính một cách dễ dàng nhất; ứng dụng “Kiosk lấy số thứ tự và đánh giá hài lòng”. Hiện nay, đang triển khai mô hình “Lực lượng vũ trang tham gia hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến”

Đối với nhiệm vụ Kết nối, làm sạch dữ liệu giấy chứng nhận, dữ liệu đất đai đã số hoá với CSDL quốc gia về dân cư: Đã làm sạch 218.630 giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh Gia Lai (khu vực phía Đông). Việc tiếp tục hoàn thiện CSDL đất đai, kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác là cơ sở để từng

<sup>8</sup> Công văn số 7056/UBND-PVHCC ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, Công văn số 1111/VPUBND-PVHCC ngày 18/12/2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

<sup>9</sup> Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.



bước tiến tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính về đất đai

Đối với nội dung cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp: Ngày 17/11/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2639/QĐ-UBND về thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai, theo đó thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp được UBND tỉnh cắt giảm từ 30-50%

## **2.2 - Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân**

*- Đối với nội dung rà soát, phân loại đối tượng thanh tra; chấm dứt tình trạng thanh tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; thanh tra theo kế hoạch không được quá một lần một năm đối với mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh trừ trường hợp cần thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật:*

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 về việc ban hành kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Quán triệt các quy định của pháp luật thanh tra và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, nhằm tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, ngay từ khâu xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025, Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan trong ngành Thanh tra của tỉnh tiến hành khảo sát, nắm chắc tình hình, trao đổi thông tin với Kiểm toán nhà nước và các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh, trong đó Thanh tra tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh giao trách nhiệm giữ đầu mối xử lý các trường hợp chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

Qua đó, Thanh tra tỉnh đã tiến hành rà soát, xử lý tình trạng chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra ngay từ khâu xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra, bảo đảm mỗi đối tượng thanh tra theo kế hoạch không được quá một lần một năm, trong đó có doanh nghiệp. Ngoài ra, Thanh tra tỉnh đã có văn bản tham gia góp ý kiến đối với kế hoạch kiểm tra, kiểm toán năm 2025 của các cơ quan chức năng nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là đối với doanh nghiệp<sup>10</sup>.

Qua thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2025, Thanh tra tỉnh đã ban hành các Kết luận thanh tra bảo đảm đúng thời gian quy định của pháp luật về thanh

<sup>10</sup> Văn bản số 11/TTT-P4 ngày 06/01/2025 của Thanh tra tỉnh Bình Định (trước sáp nhập), báo cáo UBND tỉnh đề xuất xử lý tránh trùng lặp với Kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước; Văn bản số 11/TTT-P4 ngày 06/01/2025 của Thanh tra tỉnh Bình Định (trước sáp nhập) gửi Sở Tài chính về việc phối hợp lập kế hoạch kiểm tra báo cáo tài chính năm 2024 của các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

tra. Trong kỳ, Thanh tra tỉnh chưa nhận phản ánh, kiến nghị của các đối tượng thanh tra, nhất là của doanh nghiệp về việc chồng chéo, trùng lặp, kéo dài nội dung thanh tra so với quy định.

*- Đối với nội dung công bố công khai kế hoạch thanh tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện; đẩy mạnh hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa, ưu tiên thanh tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra trực tiếp; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra để những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh:*

Ngay sau khi Kế hoạch thanh tra được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, Thanh tra tỉnh đã thực hiện công khai cho đối tượng thanh tra và các cơ quan có liên quan được biết theo quy định của pháp luật về thanh tra; đồng thời, đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện công khai Kế hoạch thanh tra năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định (mục Văn bản chỉ đạo điều hành).

Quá trình tiến hành thanh tra, Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo các Đoàn thanh tra thực hiện rút hồ sơ, tài liệu có liên quan về tại cơ quan Thanh tra tỉnh để kiểm tra, đối chiếu, hạn chế làm việc trực tiếp tại cơ quan là đối tượng thanh tra nhằm tránh ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra; chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về hoạt động của Đoàn thanh tra, giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra... Trong năm 2025, tại Thanh tra tỉnh chưa để xảy ra vi phạm hoặc có phản ánh, tố cáo của đối tượng thanh tra phải bị xử lý.

Đối với việc đẩy mạnh hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa, ưu tiên thanh tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra trực tiếp, hiện nay do chưa có quy định của pháp luật nên Thanh tra tỉnh chưa thực hiện

Quản triệt các quy định của pháp luật thanh tra và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, nhằm tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cơ quan thanh tra đã tiến hành rà soát, xử lý tình trạng chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra ngay từ khâu xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra, bảo đảm mỗi đối tượng thanh tra theo kế hoạch không được quá một lần một năm, trong đó có doanh nghiệp.

### **3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn pháp lý và nhân lực chất lượng cao**

#### **3.1 - Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân**

Kết quả triển khai hỗ trợ tiếp cận đất đai, hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

+ Triển khai thực hiện Đề án bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông, lâm, thủy, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; trong đó, năm 2025, đã bố trí

47,3 ha đất trong cụm công nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất, chế biến cho 33 dự án với tổng vốn đầu tư 936,3 tỷ đồng.

+ Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế đã đề nghị các Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện (1) Bố trí quỹ đất bảo đảm bình quân 20 ha/CCN hoặc 5% diện tích đất của khu, cụm công nghiệp; (2) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các thủ tục đầu tư, xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực Kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đầu tư vào khu, cụm công nghiệp theo Đề án được phê duyệt.

Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, tiếp cận đất đai và bố trí quỹ đất cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: UBND tỉnh Gia Lai (cũ) phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của 14 huyện, Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của các thị xã: An Khê, Ayun Pa và thành phố Pleiku; UBND tỉnh Bình Định (cũ) đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, gồm: 10/11 huyện, thị xã (UBND huyện Hoài Ân không tổ chức lập điều chỉnh). Sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các cấp đã công bố rộng rãi đến người dân, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để người sử dụng đất biết, thực hiện.

Công tác giao đất, cho thuê đất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được triển khai theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; cơ bản đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất của doanh nghiệp, góp phần thu hút đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh.

### **3.2 - Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân**

Đối với vốn tín dụng: Ước tính đến 31/12/2025, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 251.943 tỷ đồng, tăng 6,5% (+15.383 tỷ đồng) so với đầu năm. Trong đó: Dư nợ cho vay khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 242.621 tỷ đồng (**chiếm 96,30% tổng dư nợ**), dư nợ cho vay DNNVV ước đạt 38.547 tỷ đồng (chiếm 15,30% tổng dư nợ).

Các tổ chức tín dụng chủ động tiếp cận đối tượng khách hàng thuộc khu vực KTTN, triển khai nhiều chương trình, sản phẩm ưu tiên, hỗ trợ cho nhóm đối tượng này như: (i) Vietcombank triển khai gói tín dụng dành cho DNNVV, hộ kinh doanh với tổng quy mô 30.000 tỷ đồng với mức lãi suất cho vay chỉ từ 4,6%/năm; (ii) Agribank triển khai Chương trình Hưng thịnh cùng doanh nghiệp SMEs năm 2025 với quy mô khoảng 100.000 tỷ đồng với mức lãi suất thấp hơn sản lãi suất cho vay thông thường đến 0,6%/năm; (iii) Sacombank triển khai gói tín dụng Tiếp sức tài chính cho cá nhân và doanh nghiệp với quy mô 40.000 tỷ đồng với mức lãi suất chỉ từ 4,3%/năm; (iv) VPBank triển khai gói tín dụng V20K quy mô 20.000 tỷ đồng đồng hành cùng hộ kinh doanh thực thi Nghị định 70 với mức lãi suất chỉ từ 3,99%/năm; (v) BIDV, MB, SHB, Sacombank, Bắc Á Bank, HDBank, VPBank, OCB, Việt Á Bank và VietBank triển khai chương trình cho vay gián tiếp từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển DNNVV (Quỹ SMEDF) với mức lãi suất cho vay ngắn hạn chỉ từ 1,2%/năm, cho vay trung dài hạn chỉ từ 4,4%/năm;

(vi) BIDV triển khai chương trình cho vay gián tiếp từ nguồn vốn của Quỹ đổi mới Công nghệ Quốc gia (Quỹ NATIF) với mức lãi suất hấp dẫn từ 3,5%/năm-6%/năm.

Nhằm thúc đẩy hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi mô hình hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ, nhiều tổ chức tín dụng đã triển khai các gói sản phẩm tài chính (Chương trình Chuyển đổi bút phá – Nâng tầm doanh nghiệp của Agribank; Chương trình đồng hành cùng hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp của Techcombank; Gói VSME10K của VPBank; Chương trình Quản lý mượt mà – Kinh doanh đỉnh của TPBank; Gói Giải pháp cho hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp của ACB;...), với nhiều ưu đãi thiết thực như: miễn phí quản lý tài khoản; miễn phí chuyển tiền trong nước và quốc tế, chi lương, thanh toán hóa đơn; miễn phí dịch vụ ngân hàng điện tử, tặng gói Giải pháp quản lý bán hàng, quản lý doanh thu và Giải pháp hóa đơn điện tử tích hợp các Giải pháp vay vốn đặc thù giúp các hộ kinh doanh mới chuyển đổi lên doanh nghiệp để nâng cao hoạt động và quản trị tài chính một cách hiệu quả, hiện đại hơn.

### **3.3 - Tăng cường hỗ trợ pháp lý cho kinh tế tư nhân**

UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đã góp phần triển khai Kế hoạch hành động số 16-KH/TU, Nghị quyết số 68-NQ/TW, cụ thể như sau:

+ Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Gia Lai.<sup>11</sup>

+ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 ban hành Quy chế phối hợp về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Cơ quan ngành tư pháp chủ động, xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; triển khai các hoạt động; cung cấp thông tin pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các hoạt động tư vấn pháp luật theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”. Đồng thời, ban hành Kế hoạch xây dựng “Sổ tay pháp luật hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”

### **3.4 - Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân**

Triển khai Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, theo đó, ngành giáo dục và đào tạo đã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng, kỹ thuật, năng lực quản lý sản xuất, đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh: hỗ trợ đào tạo nghề cho 07 doanh nghiệp nhỏ và vừa với 415 lao động, kinh phí 810,790 triệu đồng (ngành nghề hỗ trợ đào tạo bao gồm: May công nghiệp; Kỹ thuật chế biến món ăn; Nghiệp vụ Lưu trú; Hàn điện; Điện dân dụng)

Đẩy mạnh đào tạo nghề và phát triển kỹ năng lao động phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; theo đó, các cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh các cấp trình độ đào tạo với 48.151/46.063 người, cụ thể: trình độ cao đẳng 3.095 người, trình độ trung cấp 2.091 người, trình độ sơ cấp 6.504 người và đào tạo nghề nghiệp khác 36.461 người (trong đó, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia là 6.574 người), đạt 104.5% so với kế hoạch. Số học sinh - sinh viên tốt nghiệp là 33.699 người (cao đẳng 1.182 người, trung cấp 1.250 người, sơ cấp 2.856 người, đào tạo nghề nghiệp khác 29.511 người); tăng 2,03% so với cuối năm 2024, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo là 65,36%

Chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, xây dựng chương trình, đánh giá kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên trong nhà trường nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng và theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, tổ chức.

### **4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân**

Hỗ trợ tư vấn cho hơn 300 lượt tổ chức, cá nhân đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (Nhãn hiệu thông thường, sáng chế/giải pháp hữu ích,...) trên địa bàn tỉnh Gia Lai có các sáng chế/giải pháp hữu ích như “Phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silica/chitosan”, “Phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silic oxit/chitosan” và “Quy trình sản xuất hệ vật liệu nano xeri-nano bạc” đang được triển khai thương mại hoá tại doanh nghiệp KH&CN (Công ty cổ phần Công nghệ Nanomedecine Cao Gia).

Tổ chức 02 hội nghị đối thoại, hỗ trợ, cập nhật thông tin về các chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức hỗ trợ và thẩm định, cấp 03 giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tổ chức 01 lớp tập huấn về lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh

Công tác hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được triển khai theo hướng tăng

cường cung cấp thông tin và kết nối hệ sinh thái, trong đó tập trung hoàn thiện thông tin về chính sách, điều kiện tham gia, hướng dẫn và nguồn lực hỗ trợ để xây dựng “Bản đồ hỗ trợ khởi nghiệp” (trực tuyến và bản in). Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân gắn với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được thực hiện thường xuyên thông qua website, các hội nhóm cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo, các kênh mạng xã hội “Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Gia Lai (GLiHub)”, các buổi tọa đàm chính sách (đã phối hợp với Hội Doanh nhân trẻ tổ chức chương trình phổ biến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 80/202 /NĐ-CP vào ngày 26/ 0/2025), các chuyến khảo sát nhằm nắm bắt thực trạng và hướng dẫn các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (đã tổ chức 04 đợt làm việc với các doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để hướng dẫn chính sách, hỗ trợ phát triển đổi mới sáng tạo), và hệ thống báo chí địa phương đã góp phần nâng cao nhận thức và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp

Xây dựng Đề án Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai được đầu tư từ 100% vốn tư nhân, xác định đây là thiết chế hạ tầng quan trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tiếp cận không gian làm việc chung, dịch vụ hỗ trợ, kết nối đầu tư, nghiên cứu – phát triển và thương mại hóa sản phẩm. Đồng thời triển khai liên kết, huy động nguồn lực xã hội thông qua ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Trung tâm Đổi mới sáng tạo CT Innovation Hub (CTI) và một số tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, qua đó mở rộng mạng lưới hỗ trợ và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn lực trong và ngoài tỉnh

## **5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI**

Căn cứ phân bổ kinh phí nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2025, cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính) đã lập dự toán ngân sách Trung ương và đã triển khai hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể đã tổ chức 03 khóa đào tạo vào tháng 12/2025 cho các học viên tại doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc địa bàn khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ và doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Kế hoạch hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nội dung hỗ trợ chuyển đổi số/công nghệ tập trung vào việc hỗ trợ DNNVV thuê/mua giải pháp chuyển đổi số (tối đa 50% chi phí), cụ thể triển khai gói “Xây dựng phần mềm quản lý công việc hằng ngày của nhân viên được lập trình bằng ngôn ngữ chính JavaScript chạy trên nền Web”, tổng kinh phí 49.280.000 đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 20.000.000 đồng và doanh nghiệp đối ứng 29.280.000 đồng

Về công tác xúc tiến đầu tư: Trong năm 2025, tỉnh Gia Lai đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự phục hồi mạnh mẽ các hoạt động kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỉnh đã thể hiện sự thống nhất trong chỉ đạo, đồng bộ trong phối hợp triển khai và đạt thành công đáng kể về số lượng dự án thu hút. Triển khai tốt chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo môi trường thuận lợi. Các sản phẩm truyền thông, tài liệu xúc tiến, bộ dữ liệu đầu tư của tỉnh được xây dựng theo chuẩn quốc tế, bảo đảm tính cập nhật, minh bạch và dễ tiếp cận. Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong xúc tiến đầu tư, thiết lập hệ thống thông tin một cửa, tạo điều kiện để nhà đầu tư tiếp cận nhanh chóng các cơ chế ưu đãi và danh mục dự án kêu gọi đầu tư.

Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2025 vào ngày 29/8/2025, tại sự kiện này, tỉnh đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) cho 69 dự án, với tổng vốn đăng ký 119.700 tỷ đồng (hơn 4,6 tỷ USD). Trong đó, 27 dự án được cấp quyết định hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn 26.300 tỷ đồng; 42 dự án ký MOU có tổng vốn dự kiến hơn 93.400 tỷ đồng); Hội nghị Xúc tiến xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc của tỉnh Gia Lai năm 2025,... Tổ chức Hội nghị Đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực trên địa bàn tỉnh (vào ngày 29/7/2025 với gần 500 doanh nghiệp tham dự) nhằm kịp thời nắm bắt tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh.

Công tác xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, chủ động, linh hoạt, có trọng điểm, gắn với định hướng quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh, đã thu hút một số doanh nghiệp đầu tư vào các khu chức năng, xây dựng và kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng các tài liệu xúc tiến đầu tư với nhiều thể loại ấn phẩm, đa dạng về ngôn ngữ, nhiều hình thức. Nắm bắt, xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư đang triển khai dự án trên địa bàn tỉnh, tăng cường thu hút nhiều nhà đầu tư lớn vào tỉnh.

## **6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu**

Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành. Sau khi Trung ương ban hành các Chương trình nêu trên, các cơ quan chuyên môn sẽ khẩn trương triển khai thực hiện, đóng góp vào sự phát triển của các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh.

## **7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh**

Đối với chính sách hỗ trợ miễn, giảm các loại thuế, tiền thuê đất tác động trực tiếp đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Trong năm 2025, ngành thuế đã triển khai các gói hỗ trợ về thuế đến từng Người nộp thuế (NNT); theo đó, phổ biến

cụ thể về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ để được thụ hưởng theo quy định để vừa thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ, đồng cảm của cơ quan thuế; vừa hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thụ hưởng tối đa và nhanh nhất. Cụ thể như: Giảm Thuế Giá trị gia tăng theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP, theo đó giảm VAT từ 10% xuống 8% cho nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ; Miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trong 3 năm đầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập theo Nghị quyết 198/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân... Đặc biệt đã triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ về thuế đến từng doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 13 (Kalmaegi) trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Đối với chính sách giãn nộp tiền thuế, tiền thuê đất; giảm nộp các loại phí, lệ phí: ngành Thuế chuyển tải nội dung hướng dẫn (về đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian áp dụng và những lưu ý khi thực hiện để tránh những rủi ro không đáng có do áp dụng sai quy định) tới tất cả NNT trên địa bàn thông qua các kênh thông tin truyền thông, gửi Thư ngỏ hỗ trợ và giải đáp trực tiếp để NNT biết và dễ dàng thực hiện.

Ngành thuế đã triển khai quyết liệt việc xoá bỏ thuế khoán sang nộp thuế theo kê khai đối với hộ khoán; trong đó hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh mới ra đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ được tập trung hướng dẫn các thủ tục như: Cấp mã số thuế, hướng dẫn thực hiện ứng dụng đăng ký thuế, sử dụng hóa đơn, các chính sách thuế có liên quan một cách nhanh chóng, rút ngắn thời gian tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; hỗ trợ, hướng dẫn cho doanh nghiệp chấp hành tốt chính sách thuế...

Cơ quan quản lý thuế luôn xác định công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuế có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước cũng như giúp cho người nộp thuế (NNT) nắm bắt và hiểu đúng pháp luật trong lĩnh vực thuế; trong các năm qua, ngành thuế đã triển khai công tác này có trọng tâm, trọng điểm, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng. Ngay từ đầu năm, cơ quan thuế đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thuế; tăng cường công tác tuyên truyền về thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh và trên website của Thuế tỉnh; đồng thời cung cấp các văn bản chính sách chế độ mới, các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn về thuế cho NNT, đặc biệt gửi email cho NNT tuyên truyền về các chính sách thuế mới...đối với doanh nghiệp khởi nghiệp

## **8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước**

Công tác tuyên truyền được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; hình thức tuyên truyền đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn, góp phần lan tỏa sâu rộng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân đến các tầng lớp Nhân dân, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ doanh nhân, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh.



## IV - NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Đánh giá chung

Việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ nét về môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được nâng cao, tạo sự thống nhất về tư tưởng, đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của đội ngũ doanh nhân, hộ kinh doanh và Nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Các sở, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương. Quán triệt tinh thần làm việc: **“Thần tốc – Không bàn lùi, chỉ bàn làm – Không tiếp nhận lý do, chỉ tiếp nhận kết quả – Nghĩ lớn, làm lớn”** cùng với phương châm **“5 cùng”**: Cùng nghe – Cùng bàn – Cùng làm – Cùng chia sẻ – Cùng tháo gỡ; **“6 rõ”**: rõ người – rõ việc – rõ thời hạn – rõ trách nhiệm – rõ kết quả - rõ thẩm quyền

### 2. Tồn tại, hạn chế

Công tác quán triệt tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, các văn bản triển khai của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh có lúc, có nơi còn chưa đầy đủ, toàn diện; tinh thần quyết liệt triển khai của các Sở, ngành, địa phương còn chưa đồng đều; sự phối hợp còn có nơi thiếu chặt chẽ.

Về hỗ trợ nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê: Hiện nay, chưa có hướng dẫn của Trung ương về việc hỗ trợ nhà, đất là tài sản công thuộc quyền quản lý chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê do đó địa phương chưa xây dựng phương án xử lý, quy định tiêu chí, mức hỗ trợ, trình tự thủ tục cho thuê đối với các đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Về triển khai hỗ trợ miễn phí phần mềm tính tiền, hoá đơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Hiện nay chưa có hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh do đó địa phương chưa triển khai được nội dung hỗ trợ miễn phí phần mềm tính tiền, hoá đơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp: Số lượng hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp còn thấp do tâm lý sợ phức tạp thủ tục, gia tăng chi phí kế toán, thuế, hóa đơn và chưa được hưởng ưu đãi đủ mạnh để tạo động lực chuyển đổi.

Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa được thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ

về công tác này nên đôi lúc còn lúng túng trong việc hỗ trợ pháp lý khi doanh nghiệp có yêu cầu.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và chưa phát huy hiệu quả cao do một số doanh nghiệp khi có khó khăn, vướng mắc nhưng không chủ động đến cơ quan chức năng để yêu cầu hỗ trợ; việc tiếp cận và triển khai thi hành các quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực đang hoạt động còn thụ động. Mức hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP của Chính phủ còn thấp. Kinh phí dành cho hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có phần còn hạn chế.

Chất lượng đào tạo nghề chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp; kỹ năng mềm, ngoại ngữ và kỹ năng số của một bộ phận lao động còn hạn chế. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy STEM và ứng dụng công nghệ, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, còn thiếu và chưa đồng bộ.

### **3. Nguyên nhân**

- Một số chủ trương, chính sách mới của Trung ương về hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số, hỗ trợ phần mềm dùng chung, chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, chưa được ban hành và hướng dẫn cụ thể, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hệ thống chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tuy đã được ban hành tương đối đầy đủ, song một số chính sách ưu đãi chưa đủ mạnh, thiếu tính đột phá, chưa tạo được động lực rõ rệt để doanh nghiệp, hộ kinh doanh mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ và chuyển đổi mô hình hoạt động.

- Nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế, trong khi nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh rất lớn; kinh phí dành cho hỗ trợ pháp lý, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn có quy mô nhỏ, năng lực tài chính, quản trị còn hạn chế; tâm lý e ngại rủi ro, ngại thay đổi, chưa sẵn sàng chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh, đầu tư vào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa thật sự đồng bộ; đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp phần lớn là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu, dẫn đến hiệu quả tham mưu và tổ chức thực hiện chưa cao.

- Công tác thông tin, truyền thông, đặc biệt là truyền thông chính sách chưa được chú trọng đúng mức.

- Tâm lý sợ phức tạp thủ tục, gia tăng chi phí kế toán, thuế, hóa đơn nên hộ kinh doanh còn ngần ngại chuyển đổi thành doanh nghiệp.

## PHẦN 2

### QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2026

#### I – QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 16-KH/TU bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, chú trọng tuyên truyền chiều sâu, làm rõ vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội; tập trung vào các đối tượng là cán bộ, đảng viên, đội ngũ doanh nhân, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và Nhân dân. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở; chú trọng xây dựng các chương trình, chuyên mục phản ánh kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, các doanh nghiệp điển hình.

#### II – NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2026

##### 1. Về phát triển doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; chỉ tiêu số doanh nghiệp thành lập mới là **7.000 doanh nghiệp** và tổng số vốn đăng ký là **50.000 tỷ đồng**. Để hoàn thành chỉ tiêu trên cần tập trung một số giải pháp như sau:

- Tập trung hỗ trợ và thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp: Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích và các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh khi chuyển đổi lên doanh nghiệp; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh (về thuế, tín dụng, mặt bằng, thị trường, ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp).

- Tập trung thu hút doanh nghiệp mới khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp (*áp dụng các thủ tục hành chính rút gọn, thử nghiệm hệ sinh thái khác biệt đối với nhân sự, môi trường sống...*) trên cơ sở trung tâm khám phá khoa học để từng bước hình thành các trung tâm đô thị khoa học, khu công nghệ cao, công viên khoa học...

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gia nhập thị trường; rút ngắn thời gian đăng ký doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68-NQ/TW; phối hợp xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiên phong, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.

## **2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng**

- Các Sở, ban, ngành tiếp tục tổ chức rà soát thường xuyên các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý; chủ động đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình giải quyết, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện trong đó tập trung cải cách hành chính sâu vào các lĩnh vực được doanh nghiệp đánh giá là “điểm nghẽn” như đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường; tối ưu hóa quy trình thủ tục hành chính theo hướng khoa học, hợp lý; kịp thời lược bỏ các khâu, tầng nấc trung gian không cần thiết, gây phát sinh chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

- Các Sở, ban, ngành triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% thủ tục hành chính đáp ứng cho yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh bằng phương thức trực tuyến (gửi hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả trực tuyến), đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, giảm tối đa giấy tờ trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường kiểm tra giám sát, ứng dụng công nghệ để kịp thời phát hiện xử lý các hành vi vi phạm những tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính để kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, cản trở, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- Văn phòng UBND tỉnh ban hành Khung danh mục nhiệm vụ triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

## **2. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, pháp lý và nhân lực chất lượng cao**

### **2.1 Về đất đai**

- Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy nhanh quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phê duyệt quy hoạch, giải phóng mặt bằng và xác định nghĩa vụ tài chính, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu mở rộng sản xuất. Thiết lập cơ chế giám sát tiến độ xử lý hồ sơ đất đai và công khai tình trạng xử lý theo từng hồ sơ/dự án.

- Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai qua đó tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong

công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

- Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ địa chính còn lại gắn với cập nhật biến động nhằm đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác và sẵn sàng phục vụ quản lý. Khẩn trương rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và thành phần hồ sơ đối với từng thủ tục hành chính, đáp ứng điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Các Sở, ban, ngành triển khai nội dung hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất trong các khu/cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; bảo đảm bình quân 20 ha/khu, cụm công nghiệp hoặc 5% diện tích đất khu, cụm công nghiệp trên địa bàn để dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, phát triển kinh doanh tại địa phương.

- Các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện chính sách “Hỗ trợ tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất. Khoản tiền thuê đất được giảm được hoàn trả cho chủ đầu tư thông qua việc khấu trừ tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật” theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện chính sách “Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương” theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

## **2.2 Về tín dụng**

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11 chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và theo dõi các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh về công tác tín dụng và hoạt động ngân hàng, trong đó chú trọng vào một số nội dung trọng tâm như sau:

- + Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đặc biệt là Chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước cho vay doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

- + Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ,

đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...) theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

+ Chủ động triển khai, tăng tần suất tổ chức, mở rộng địa bàn triển khai và đa dạng hóa hình thức kết nối ngân hàng – doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh kết nối cung – cầu tín dụng, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận nguồn vốn tín dụng để có giải pháp xử lý, tháo gỡ.

- Các tổ chức tín dụng thiết lập cơ chế tín dụng linh hoạt và hiệu quả hơn: Thúc đẩy các gói vay tín chấp dựa trên lịch sử hoạt động và năng lực tài chính, thay vì chỉ dựa vào tài sản đảm bảo. Khuyến khích các ngân hàng thương mại phát triển sản phẩm tín dụng phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

### **2.3 - Về đào tạo nguồn nhân lực**

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng đối với công tác giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nhân lực có tay nghề cao. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức đào tạo, tăng cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp của người học, tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa dạng hóa ngành nghề, phương thức đào tạo và trình độ đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển nhân lực của tỉnh cả về chất lượng và số lượng; đổi mới phương thức đào tạo theo nhu cầu của địa phương và doanh nghiệp, nhằm nâng cao tỉ lệ có việc làm ổn định sau khi học; đổi mới công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng chú trọng các ngành, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn; ưu tiên đào tạo nhân lực tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả định hướng nghề và cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.

### **2.4 - Nâng cao tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp**

- Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thiết lập cơ chế tiếp cận pháp luật dễ dàng và thống nhất: Hiện nay sự thay đổi pháp luật quá nhanh, đặc biệt là hình thức luật sửa nhiều luật khá phổ biến. Để tránh tình trạng các doanh nghiệp không kịp cập nhật, các Sở, ban, ngành và UBND các xã phường có cách hiểu không thống nhất thì cần thiết phải xây dựng một cổng thông tin của tỉnh về văn bản pháp luật chính thức và cập nhật nhất, được tích hợp các sửa đổi một cách nhanh chóng và kịp thời.

- Các Sở, ban, ngành cung cấp thông tin một đầu mối chính thức giải thích pháp lý và xây dựng cơ chế đối thoại định kỳ giữa cơ quan quản lý và cộng đồng

doanh nghiệp để nhanh chóng nắm bắt kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã giai đoạn 2026 - 2031 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kiện toàn mạng lưới tư vấn viên pháp luật, đồng thời biên soạn, phát hành tài liệu Hỏi - đáp pháp luật có liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **3. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân**

- Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị: Đầu tư vào công nghệ, tiêu chuẩn quốc tế (ISO, GMP, CE, FDA...); nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn quốc tế (IFRS, ESG, quản trị số...), bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc tế (nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế...)...

- Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư R&D, kết nối các doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trung tâm R&D trong nước và quốc tế.

- Sở Công thương tiếp tục cập nhật chính sách thương mại của các nước để tham mưu giải pháp ứng phó kịp thời, bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp; nắm nhu cầu, xu hướng tiêu dùng tại các thị trường, từ đó kịp thời tham mưu định hướng sản xuất - kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp. Thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại: Hình thành các kênh phân phối hàng hóa qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận phương thức xuất khẩu hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh.

### **4. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI**

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt khó khăn, vướng mắc để kịp thời phản ánh, tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo kế hoạch; giữ mối liên hệ, thường xuyên trao đổi với các hiệp hội, DN kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho DN theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Sở Công thương thiết lập hệ thống cảnh báo sớm và cập nhật thông tin về các rào cản thương mại: Bao gồm chính sách thuế quan mới, tiêu chuẩn xanh (CBAM, EUDR, CSDDD), quy định xuất xứ, truy xuất nguồn gốc và các vụ việc phòng vệ thương mại từ các thị trường lớn. Xây dựng cổng thông tin chính thức, dễ truy cập và cập nhật liên tục.

- Các Sở, ban, ngành tăng cường hỗ trợ năng lực tuân thủ và chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp: Tổ chức các chương trình đào tạo, tư vấn, xây dựng bộ công cụ hướng dẫn triển khai ESG, truy xuất nguồn gốc, đo lường phát thải và quản trị bền vững. Đặc biệt, cần có chính sách hỗ trợ tài chính (tín dụng xanh, ưu đãi đầu tư công nghệ sạch) dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Sở Công thương đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu: cần đầu tư mạnh mẽ hơn cho các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ tìm kiếm thị trường thay thế, ưu tiên các thị trường mới và các FTA tiềm năng (EFTA, Mercosur, GCC...). Cần thúc đẩy xây dựng các liên kết ngành, chuỗi cung ứng tập thể và mạng lưới tiêu chuẩn chung để chia sẻ chi phí tuân thủ và tăng năng lực đàm phán quốc tế.

- Các Sở, ban, ngành cần tăng cường kết nối các cơ quan, đơn vị của Bộ, ngành ở Trung ương để đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế tại tỉnh, qua đó góp phần tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân của tỉnh với các doanh nghiệp FDI qua đó góp phần nâng cao năng lực hội nhập cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động số 16-KH/TU ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành (để thực hiện);
- UBND các xã, phường (để thực hiện);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, XDCT, X7.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Quế**